

Số: 2.3.89.../BIDV-TKHDQT  
CBTT Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ  
thường niên 2024 của BIDV

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2024

## CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)

- Mã chứng khoán: BID
- Địa chỉ: Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại liên hệ: (84-24) 2220 5544 Fax: (84-24) 2220 0399
- E-mail: [nhadautu@bidv.com.vn](mailto:nhadautu@bidv.com.vn)

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) công bố thông tin Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của BIDV (như đính kèm).

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của ngân hàng vào ngày 27/4/2024 tại đường dẫn <https://www.bidv.com.vn/vn/quan-he-nha-dau-tu/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Phương

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TKHDQT&QHCD, VP.



Địa chỉ: Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội.  
Mã số doanh nghiệp: 0100150619  
(cấp thay đổi lần thứ 28 ngày 03/01/2024)

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2024

**BIÊN BẢN**  
**HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**  
**NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**

Hôm nay, vào hồi 08h00 ngày 27/4/2024, tại thành phố Hà Nội đã diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (sau đây gọi tắt là Đại hội).

**A. THÀNH PHẦN THAM DỰ:**

- Cổ đông của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam;
- Đại diện Ngân hàng Nhà nước tham dự gồm:
  - Ông Nguyễn Anh Tuấn – Phó Vụ trưởng Vụ TCCB - NHNN
  - Bà Đinh Thị Lan Hương – Phó Vụ trưởng Vụ TCKT - NHNN
  - Bà Huỳnh Nhật Lệ - Phó Cục trưởng Cục Thanh tra giám sát ngân hàng I – Cơ quan TTGSNH - NHNN
- Đại diện Cục An ninh Kinh tế (A04), Cục cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu (C03); Cục An ninh điều tra (A09) Bộ Công an.
- Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam tham dự 11/11 thành viên gồm:
  - Ông Phan Đức Tú – Chủ tịch HĐQT
  - Ông Lê Ngọc Lâm - Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
  - Ông Đặng Văn Tuyên - Ủy viên HĐQT
  - Ông Trần Xuân Hoàng - Ủy viên HĐQT
  - Bà Phan Thị Chinh - Ủy viên HĐQT
  - Ông Ngô Văn Dũng - Ủy viên HĐQT
  - Ông Lê Kim Hòa - Ủy viên HĐQT
  - Ông Phạm Quang Tùng - Ủy viên HĐQT
  - Ông Quách Hùng Hiệp - Ủy viên HĐQT
  - Ông Yoo, Je Bong - Ủy viên HĐQT
  - Ông Nguyễn Văn Thạnh - Ủy viên HĐQT độc lập
- Các ông/bà là thành viên Ban Kiểm soát, Ban Điều hành Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.
- Đại diện các bên tư vấn, đối tác của BIDV.





## **B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CỦA ĐẠI HỘI:**

### **I. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành:**

Đại hội đã nghe Bà Nguyễn Thị Phương - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông công bố Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành:

- Tổng số cổ đông của Ngân hàng: 27.000 cổ đông và tổng số cổ phần đang lưu hành là 5.700.435.900 cổ phần.

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 5.700.435.900 cổ phần (*Năm tỷ, bảy trăm triệu, bốn trăm ba mươi lăm nghìn, chín trăm cổ phần*).

- Tổng số cổ đông được triệu tập tham dự Đại hội: 27.000 cổ đông, đại diện cho 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Số đại biểu là cổ đông hoặc được ủy quyền tham dự Đại hội: 184 người đại diện cho 5.526.568.161 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 96,9499% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

### **II. Bầu Ban Chủ tọa:**

Đại hội đã tiến hành bầu Ban Chủ tọa để điều hành Đại hội, sau khi nghe danh sách nhân sự dự kiến, 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban Chủ tọa gồm các thành viên sau đây:

1. Ông Phan Đức Tú – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chủ tọa
2. Ông Lê Ngọc Lâm – Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Thành viên
3. Bà Tạ Thị Hạnh – Trưởng Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Thành viên
4. Ông Nguyễn Thiên Hoàng – Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Thành viên
5. Ông Trần Phương – Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Thành viên

### **III. Bầu Ban Kiểm phiếu và cử Ban Thư ký:**

#### **1. Bầu Ban Kiểm phiếu:**

Để thực hiện công tác bầu cử, kiểm phiếu của Đại hội, sau khi nghe danh sách nhân sự dự kiến, đề nghị cổ đông ứng cử hoặc đề cử thêm nhân sự độc lập tham gia Ban Kiểm phiếu, 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban Kiểm phiếu gồm:



(i) Ông Từ Quốc Học – Trưởng khối Pháp chế và kiểm soát tuân thủ, Giám đốc Ban Kiểm tra Giám sát và Tuân thủ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Trưởng ban;

(ii) Ông Trương Duy Kiên – Trưởng phòng Ban Pháp chế Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Thành viên;

(iii) Ông Nguyễn Minh Thịnh – Chuyên viên, Ban Thư ký HĐQT&QHCD Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam; Thành viên.

Các bên độc lập tham gia Ban Kiểm phiếu gồm:

(iv) Ông Đỗ Tuấn Linh – Trưởng phòng kỹ thuật Công ty ATO – Đơn vị hỗ trợ thực hiện thống kê biểu quyết.

(v) Ông Nguyễn Khắc Thắng – Số Đăng ký sở hữu 001204020708 – Đại diện cổ đông tham dự trực tiếp tại Đại hội.

## **2. Cử Ban Thư ký:**

Để ghi chép diễn biến Đại hội và soạn thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội, Ban Chủ tọa đã cử những người sau đây là thành viên Ban Thư ký Đại hội gồm:

(i) Ông Phạm Danh Chương – Người phụ trách quản trị BIDV, Trưởng Ban TKHĐQT&QHCD, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Trưởng Ban

(ii) Bà Vũ Thị Quỳnh Trang – Trưởng phòng Ban TKHĐQT&QHCD, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Thành viên

(iii) Bà An Phương Huệ – Phó Trưởng phòng Ban Pháp chế, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Thành viên.

## **IV. Thông qua Chương trình nghị sự và Quy chế làm việc của Đại hội:**

Sau khi nghe Ban Chủ tọa công bố Chương trình nghị sự và Quy chế tổ chức Đại hội, 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội.

## **V. Hướng dẫn cách thức biểu quyết tại Đại hội:**

Đại hội đã nghe ông Từ Quốc Học - Trưởng Ban Kiểm phiếu hướng dẫn cách thức biểu quyết các vấn đề tại Đại hội, trong đó bao gồm hình thức biểu quyết trực tuyến (E-voting) đối với cổ đông không tham dự trực tiếp tại Đại hội.

## **VI. Nội dung chính của Đại hội:**

### **1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát**

- Đại hội đã nghe Ông Phan Đức Tú – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và trọng tâm hoạt động năm 2024;

- Đại hội đã nghe Ông Lê Ngọc Lâm – UVHĐQT, Tổng Giám đốc trình bày Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024;

- Đại hội đã nghe Bà Tạ Thị Hạnh – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và trọng tâm công tác năm 2024.



## 2. Các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông

❖ Đại hội đã nghe Bà Tạ Thị Hạnh – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày: Tờ trình ĐHĐCĐ v/v Lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán/soát xét báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ cho năm tài chính 2025.

❖ Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Thiên Hoàng – Phó Tổng Giám đốc trình bày:

- Tờ trình ĐHĐCĐ v/v Thông qua BCTC hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận năm 2022, 2023 và Phương án tạm trích lập các quỹ năm 2024;

- Tờ trình ĐHĐCĐ v/v Kế hoạch ngân sách hoạt động, mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và quỹ thưởng Người quản lý BIDV năm 2024;

- Tờ trình ĐHĐCĐ v/v Phương án tăng vốn điều lệ năm 2024.

❖ Đại hội đã nghe Ông Trần Phương – Phó Tổng Giám đốc trình bày: Tờ trình ĐHĐCĐ v/v Niêm yết các trái phiếu BIDV phát hành ra công chúng;

❖ Đại hội đã nghe Ông Phan Đức Tú – Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày: Tờ trình ĐHĐCĐ v/v Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam;

❖ Đại hội đã nghe Lê Ngọc Lâm – UVHĐQT, Tổng Giám đốc trình bày:

- Tờ trình ĐHĐCĐ v/v Phê chuẩn nội dung dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT;

- Tờ trình ĐHĐCĐ v/v Phê duyệt nội dung dự thảo Quy chế quản trị nội bộ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

❖ Đại hội đã nghe Bà Tạ Thị Hạnh – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày: Tờ trình ĐHĐCĐ v/v Phê chuẩn nội dung dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát.

## 3. Thảo luận và thông qua các nội dung Báo cáo, Tờ trình Đại hội

Đại hội đã tiến hành thảo luận về nội dung các Báo cáo, Tờ trình Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đã thống nhất cao các nội dung báo cáo và trình tại Đại hội. Ngoài ra một số cổ đông đã có ý kiến về các vấn đề liên quan, Ban Lãnh đạo BIDV đã trả lời và các cổ đông đã thống nhất và không có ý kiến gì thêm.

## 4. Biểu quyết thông qua các nội dung Báo cáo, Tờ trình Đại hội

Trên cơ sở các Báo cáo, Tờ trình và qua quá trình thảo luận, Đại hội đã tiến hành biểu quyết (bằng Phiếu biểu quyết trực tiếp tại Đại hội và biểu quyết trực tuyến) thông qua các nội dung sau đây:

**4.1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và trọng tâm hoạt động năm 2024 (như nội dung tại Báo cáo Đại hội):**

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 5.526.568.161 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; không có ý kiến là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

**4.2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023, kế hoạch kinh doanh năm 2024 (như nội dung tại Báo cáo Đại hội) :**



1. Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

- ✓ Tổng tài sản: 2.258.060 tỷ Đồng;
- ✓ Nguồn vốn huy động: 2.095.520 tỷ Đồng;
- ✓ Dư nợ tín dụng và đầu tư: 2.191.362 tỷ Đồng;
- ✓ Tỷ lệ nợ xấu: 1,12%;
- ✓ Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 27.589 tỷ Đồng.

2. Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2024 với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

- ✓ Dư nợ tín dụng: Điều hành theo giới hạn NHNN giao, tăng 14,04%;
- ✓ Huy động vốn: Điều hành phù hợp sử dụng vốn, đảm bảo an toàn thanh khoản, hiệu quả;
- ✓ Lợi nhuận trước thuế: Theo phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- ✓ Tỷ lệ nợ xấu (theo Thông tư số 11/2021/TT-NHNN):  $\leq 1,4\%$ .

Các chỉ tiêu KHKD chính thức sẽ được cập nhật trên cơ sở phê duyệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và công bố thông tin theo quy định.

**Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định:**

- Điều chỉnh Kế hoạch kinh doanh năm 2024 phù hợp với tình hình thực tế và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch kinh doanh năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các nội dung điều chỉnh khác (nếu có).

3. Thông qua một số giải pháp trọng tâm để thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2024 (theo tài liệu đã báo cáo tại Đại hội)

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định điều chỉnh các giải pháp trọng tâm (khi cần thiết) và chỉ đạo thực hiện.

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 5.526.568.161 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; không có ý kiến là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

**4.3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và trọng tâm công tác năm 2024 (như nội dung tại Báo cáo Đại hội):**

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 5.526.568.161 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; không có ý kiến là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

**4.4. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận năm 2022, 2023 và Phương án tạm trích lập các quỹ năm 2024 (như nội dung tại Tờ trình Đại hội):**

(i) Đại hội đã thống nhất thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và chế độ kế toán áp dụng



cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam (chuẩn mực VAS) đã trình tại Đại hội với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- ✓ Tổng tài sản tại ngày 31/12/2023 đạt 2.300.868.728 triệu đồng
- ✓ Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2023 đạt 122.866.889 triệu đồng  
Trong đó: Vốn điều lệ đạt 57.004.359 triệu đồng
- ✓ Lợi nhuận trước thuế cho năm tài chính 2023 đạt 27.588.904 triệu đồng
- ✓ Lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính 2023 đạt 21.977.141 triệu đồng
- ✓ Lợi nhuận thuần của chủ sở hữu cho năm tài chính 2023 đạt 21.504.918 triệu đồng.

**Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:**

Thực hiện điều chỉnh số liệu trên BCTC năm 2023 đã được kiểm toán theo yêu cầu của các cơ quan thanh tra, kiểm toán và cơ quan quản lý nhà nước (nếu có).

(ii) Đại hội đã thống nhất thông qua điều chỉnh phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức từ lợi nhuận còn lại năm 2022 với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- ✓ Lợi nhuận sau thuế TNDN: 17.990.097 triệu đồng;
- ✓ Trích lập Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 899.505 triệu đồng;
- ✓ Trích lập Quỹ dự phòng tài chính: 1.799.010 triệu đồng;
- ✓ Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 2.768.505 triệu đồng;
- ✓ Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ: 12.523.077 triệu đồng;
- ✓ Lợi nhuận phát sinh từ đánh giá chênh lệch số dư ngoại tệ giao ngay, kỳ hạn: 409.728 triệu đồng;
- ✓ Lợi nhuận còn lại trước chi trả cổ tức: 12.113.349 triệu đồng;
- ✓ Chia cổ tức bằng cổ phiếu: 11.970.915 triệu đồng;
- ✓ Tỷ lệ chi trả cổ tức: 21%/năm.
- ✓ Lợi nhuận còn lại: 142.434 triệu đồng.

(iii) Đại hội đã thống nhất thông qua phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức từ lợi nhuận còn lại năm 2023 như sau:

- ✓ Lợi nhuận sau thuế TNDN: 21.374.934 triệu đồng;
- ✓ Trích lập Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 1.068.747 triệu đồng;
- ✓ Trích lập Quỹ dự phòng tài chính: 2.137.493 triệu đồng;
- ✓ Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 2.677.305 triệu đồng;
- ✓ Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ: 15.491.389 triệu đồng;
- ✓ Lợi nhuận phát sinh từ đánh giá chênh lệch số dư ngoại tệ giao ngay, kỳ hạn: 0
- ✓ Lợi nhuận còn lại trước chi trả cổ tức: 15.491.389 triệu đồng;



✓ Chia cổ tức bằng cổ phiếu (Thực hiện theo phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền): 12.347.000 triệu đồng;

✓ Lợi nhuận còn lại: 3.144.389 triệu đồng

**Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:**

- Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2023 theo ý kiến chính thức của Ngân hàng Nhà nước đảm bảo không vượt các tỷ lệ tối đa theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông;

- Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức và điều chỉnh hình thức chi trả theo phê duyệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

*(iv) Đại hội đã thống nhất thông qua kế hoạch tạm trích lập và sử dụng các quỹ năm 2024:*

- Quỹ dự trữ bổ sung Vốn điều lệ: tối đa 5% Lợi nhuận sau thuế.

- Quỹ dự phòng tài chính: tối đa 10% Lợi nhuận sau thuế.

- Quỹ Khen thưởng phúc lợi: tối đa 3 tháng tiền lương người lao động và 1,5 tháng tiền lương người quản lý.

Việc tạm trích lập và sử dụng các quỹ đảm bảo phù hợp với kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của BIDV và tuân thủ mức trích lập tối đa theo quy định. Mức trích lập chính thức sẽ thực hiện theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông đối với phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 của BIDV.

*Số cổ phần biểu quyết tán thành là 5.526.568.161 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; không có ý kiến là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.*

**4.5. Thông qua Kế hoạch ngân sách hoạt động, mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và quỹ thưởng Người quản lý BIDV năm 2024 (như nội dung tại Tờ trình Đại hội):**

*(i) Thù lao, ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024:*

- Mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024 tối đa 0,26% lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2024;

- Chấp thuận ngân sách hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2024 (như chi phí đi lại, ăn ở, chi phí hợp lý khác): thực hiện trong phạm vi ngân sách hoạt động chung của BIDV xác định trong Kế hoạch kinh doanh, chi trả theo phát sinh thực tế, theo đúng Quy chế tài chính, chế độ thu chi tài chính của BIDV.

*(ii) Quỹ thưởng người quản lý BIDV năm 2024*

Thông qua kế hoạch trích lập, sử dụng quỹ thưởng cho người quản lý ở mức tối đa bằng 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện theo kế hoạch tiền lương được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt tương ứng với tỷ lệ hoàn thành từ 100% kế hoạch kinh doanh được giao. Việc trích lập chính thức sẽ thực hiện theo phê duyệt của ĐHĐCĐ đối với phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 của BIDV.



Số cổ phần biểu quyết tán thành là 5.504.877.670 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,6075%; không tán thành là 21.690.491 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,3925%; không có ý kiến là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

#### **4.6. Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2024 (như nội dung Trình bày tại Đại hội):**

##### **a. Mức tăng vốn điều lệ dự kiến**

- Mức vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2023: 57.004.359.000.000 đồng.
- Số vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 13.619.876.470.000 đồng, trong đó:
  - + Tăng vốn từ chi trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu: 11.970.915.390.000 đồng;
  - + Tăng vốn từ phát hành thêm cổ phiếu cho nhà đầu tư bằng hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ: 1.648.961.080.000 đồng;
- Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 70.624.235.470.000 đồng (tăng 23,9% so với vốn điều lệ tại 31/12/2023).

##### **b. Thông tin về cổ phiếu phát hành thêm**

- Loại chứng khoán phát hành: Cổ phiếu phổ thông;
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 1.361.987.647 cổ phiếu, trong đó:
  - + Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022: 1.197.091.539 cổ phiếu;
  - + Phát hành thêm cổ phiếu bằng hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ: 164.896.108 cổ phiếu.

##### **c. Nguồn tiền dùng để tăng vốn điều lệ**

- Từ lợi nhuận còn lại năm 2022 sau trích lập các quỹ: 11.970.915.390.000 đồng;
- Từ phát hành thêm cổ phiếu bằng hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ (dự kiến ~ 2,89% vốn điều lệ tại 31/12/2023): 1.648.961.080.000 đồng.

##### **d. Các đợt phát hành dự kiến**

###### **(i) Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022**

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông;
- Mệnh giá: 10.000/cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 1.197.091.539 cổ phiếu;
- Giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá): 11.970.915.390.000 đồng;
- Tỷ lệ thực hiện: Dự kiến 21% số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2023.
- Đối tượng phát hành: Các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của BIDV tại thời điểm chốt quyền được nhận cổ tức bằng cổ phiếu theo phương án được ĐHĐCĐ thông qua và theo quy định của pháp luật.





- Thời gian thực hiện: dự kiến năm 2024-2025, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm phát hành cụ thể sau khi nhận được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**(ii) Phát hành thêm cổ phiếu cho nhà đầu tư theo hình thức phát hành riêng lẻ:**

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông;
- Mệnh giá: 10.000/cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: 164.896.108 cổ phiếu;
- Giá trị chào bán dự kiến (theo mệnh giá): 1.648.961.080.000 đồng;
- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 1.648.961.080.000 đồng;
- Tỷ lệ thực hiện: Dự kiến ~ 2,89% số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2023. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh số lượng và tỷ lệ cổ phiếu chào bán trên cơ sở phê duyệt chính thức của cơ quan có thẩm quyền.
- Đối tượng chào bán: Chào bán cho các nhà đầu tư đáp ứng tiêu chí là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và là nhà đầu tư tổ chức trong và ngoài nước có tiềm lực tài chính, có thể bao gồm một hoặc một số cổ đông hiện hữu của BIDV ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định cụ thể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đáp ứng các yêu cầu trên.
- Số lượng nhà đầu tư: Dưới 100 nhà đầu tư và đảm bảo đáp ứng tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại thời điểm phát hành theo quy định pháp luật.
- Số lượng cổ phiếu chào bán cho các nhà đầu tư: ĐHĐCĐ ủy quyền và giao HĐQT quyết định số lượng cụ thể cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư theo phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Nguyên tắc xác định giá chào bán: Theo nguyên tắc giá thị trường, trên cơ sở được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật hiện hành.
- Hạn chế chuyển nhượng: Số cổ phần chào bán riêng lẻ sẽ bị hạn chế chuyển nhượng là 03 năm đối với nhà đầu tư chiến lược và là 01 năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
- Mục đích chào bán: Tăng năng lực tài chính nói chung và năng lực vốn nói riêng phục vụ hoạt động kinh doanh và quản trị rủi ro.
- Thời gian thực hiện: Dự kiến năm 2024-2025, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm chào bán cụ thể sau khi nhận được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài.



Ngoài số lượng trên, BIDV tiếp tục tiếp xúc, chào bán theo kế hoạch và các nội dung đã được phê duyệt, xây dựng phương án và trình NHNN theo thẩm quyền.

**Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:**

- Điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ năm 2024, bao gồm các phương án phát hành cổ phiếu theo phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền (mức giá, số lượng cổ phiếu phát hành, đối tượng phát hành, thời điểm phát hành...); Phương án sử dụng vốn sau phát hành, tiến độ sử dụng vốn tăng thêm nhằm triển khai hiệu quả việc tăng vốn điều lệ phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động kinh doanh của BIDV, các quy định của Pháp luật, Điều lệ BIDV và đảm bảo quyền lợi của cổ đông BIDV;

- Quyết định thời gian sử dụng số tiền thu được, được điều chỉnh số tiền sử dụng cho từng mục đích phù hợp với tình hình chào bán cổ phiếu và tình hình hoạt động của BIDV tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều 9 Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán và báo cáo ĐHCĐ gần nhất.

- Đối với phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ: căn cứ tình hình thực tế, quyết định khối lượng chào bán chính thức cho nhà đầu tư; hoàn thiện Phương án chào bán chi tiết, thực hiện các thủ tục báo cáo, xin ý kiến chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền; rà soát, chỉnh sửa Phương án theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phù hợp với quy định của pháp luật.

- Trên cơ sở phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền về Phương án phát hành cổ phiếu, quyết định các nội dung triển khai kế hoạch phát hành cổ phiếu phù hợp với quy định của pháp luật, bảo đảm lợi ích tổng thể của BIDV và các cổ đông;

- Thực hiện các thủ tục tăng vốn cần thiết theo quy định của pháp luật, bao gồm thủ tục xin phép các cơ quan có thẩm quyền; thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh; thay đổi Vốn điều lệ; các thủ tục đăng ký, lưu ký và niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm và các thủ tục khác theo quy định hiện hành;

- Quyết định sửa đổi Điều lệ của BIDV đối với nội dung thay đổi vốn điều lệ theo kết quả phát hành thực tế;

- Quyết định các nội dung khác có liên quan để triển khai Phương án tăng vốn điều lệ năm 2024 theo phê duyệt của ĐHCĐ và của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

*Số cổ phần biểu quyết tán thành là 5.504.877.670 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,6075%; không tán thành là 21.690.491 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,3925%; không có ý kiến là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.*

**4.7. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (như các nội dung đã trình Đại hội):**

(i) Thông qua Điều lệ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam toàn văn đã được đăng tải trên website BIDV (mục Quan hệ nhà đầu tư/ĐHCĐ 2024);

(ii) ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiếp tục soát xét, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ bảo đảm phù hợp quy định của pháp luật liên quan và ý kiến của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Người đại diện theo pháp luật ký ban hành Điều lệ. Điều lệ mới có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.



*Số cổ phần biểu quyết tán thành là 5.494.958.970 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,428%; không tán thành là 31.609.191 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,572%; không có ý kiến là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.*

**4.8. Thông qua nội dung lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán/soát xét báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ cho năm tài chính 2025 (như nội dung tại Tờ trình Đại hội):**

(i) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập là các công ty thuộc danh sách được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2024 (theo danh sách đính kèm Tờ trình ĐHĐCĐ v/v Lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán/soát xét báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ cho năm tài chính 2025) và được cập nhật đến thời điểm lựa chọn;

(ii) Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thuộc danh sách tại mục (i) đồng thời đáp ứng các điều kiện quy định tại Thông tư 39/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về kiểm toán độc lập các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản, sửa đổi bổ sung để thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán báo cáo tài chính năm, kiểm toán hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ BIDV cho năm tài chính 2025 theo quy định của pháp luật hiện hành.

*Số cổ phần biểu quyết tán thành là 5.524.227.093 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,9576%; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; không có ý kiến là 2.341.068 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,042%.*

**4.9. Thông qua nội dung niêm yết các trái phiếu BIDV phát hành ra công chúng (như nội dung tại Tờ trình Đại hội):**

(i) Thông qua việc niêm yết các trái phiếu không phải là trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền BIDV phát hành ra công chúng trong khoảng thời gian từ ngày hoàn thành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đến ngày hoàn thành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phù hợp với quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan;

(ii) Giao Hội đồng quản trị BIDV tổ chức chỉ đạo thực hiện và quyết định các vấn đề cần thiết để thực hiện việc niêm yết trái phiếu theo đúng nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

*Số cổ phần biểu quyết tán thành là 5.526.568.161 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; không có ý kiến là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.*

**4.10. Phê chuẩn nội dung dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (như các nội dung đã trình Đại hội):**

(i) Phê chuẩn dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung;



(ii) Ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nội dung Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (nếu có);

(iii) Giao cấp có thẩm quyền ký ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn và được HĐQT điều chỉnh theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (nếu có).

*Số cổ phần biểu quyết tán thành là 5.494.958.970 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,428%; không tán thành là 31.609.191 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,572%; không có ý kiến là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.*

**4.11. Phê duyệt nội dung dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung (như các nội dung đã trình Đại hội):**

(i) Phê duyệt các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Dự thảo Quy chế quản trị nội bộ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam đã hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung;

(ii) Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nội dung Quy chế theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (nếu có);

(iii) Trên cơ sở dự thảo được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và được Hội đồng quản trị điều chỉnh theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (nếu có), Người có thẩm quyền ký ban hành Quy chế quản trị nội bộ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo quy định.

*Số cổ phần biểu quyết tán thành là 5.494.958.970 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,428%; không tán thành là 31.609.191 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,572%; không có ý kiến là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.*

**4.12. Phê chuẩn nội dung dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (như các nội dung đã trình Đại hội):**

(i) Phê chuẩn nội dung dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung;

(ii) Ủy quyền cho Ban Kiểm soát thực hiện việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nội dung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (nếu có);

(iii) Trên cơ sở dự thảo được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và được Ban Kiểm soát điều chỉnh theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước (nếu có), Người có thẩm quyền ký ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát theo quy định.

*Số cổ phần biểu quyết tán thành là 5.494.958.970 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,428%; không tán thành là 31.609.191 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,572%; không có ý kiến là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.*



**5. Nội dung phát sinh ngoài chương trình nghị sự đã được thông qua**  
Không có.

**C. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI:**

Biên bản này được lập vào hồi 11h45p ngày 27/4/2024 ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam kết thúc chương trình nghị sự.

Biên bản này được trình bày lại trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông và đã được biểu quyết thông qua tại Đại hội với 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

Biên bản này được lập thành bảy (05) bản, có giá trị pháp lý như nhau, một (01) bản gửi Ngân hàng Nhà nước, một (01) bản gửi UBCKNN, ba (03) bản lưu tại Trụ sở chính Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

**TM.BAN THƯ KÝ  
TRƯỞNG BAN**

  
**Phạm Danh Chương**

**TM.BAN CHỦ TỌA ĐẠI HỘI  
CHỦ TỌA**



**Phan Đức Tú**







NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ  
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa chỉ: Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội.  
Mã số doanh nghiệp: 0100150619  
(cấp thay đổi lần thứ 28 ngày 03/01/2024)

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2024

Số: 4.8.5./2024/NQ-ĐHĐCĐ

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**  
**NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**  
**NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/6/2010 (được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017);

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam ngày 27/4/2024.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023, kế hoạch kinh doanh năm 2024 (theo tài liệu đã báo cáo tại Đại hội) với các nội dung chính như sau:**

**1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023:**

- ✓ Tổng tài sản: 2.258.060 tỷ Đồng;
- ✓ Nguồn vốn huy động: 2.095.520 tỷ Đồng;
- ✓ Dự nợ tín dụng và đầu tư: 2.191.362 tỷ Đồng;
- ✓ Tỷ lệ nợ xấu: 1,12%;
- ✓ Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 27.589 tỷ Đồng.

**2. Kế hoạch kinh doanh năm 2024 với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:**





- ✓ Dự nợ tín dụng: Điều hành theo giới hạn NHNN giao, tăng 14,04%;
- ✓ Huy động vốn: Điều hành phù hợp sử dụng vốn, đảm bảo an toàn thanh khoản, hiệu quả;
- ✓ Lợi nhuận trước thuế: Theo phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- ✓ Tỷ lệ nợ xấu (theo Thông tư số 11/2021/TT-NHNN):  $\leq 1,4\%$

*Các chỉ tiêu KHKD chính thức sẽ được cập nhật trên cơ sở phê duyệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và công bố thông tin theo quy định.*

**Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định:**

- Điều chỉnh Kế hoạch kinh doanh năm 2024 phù hợp với tình hình thực tế và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch kinh doanh năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các nội dung điều chỉnh khác (nếu có).

**3. Thông qua một số giải pháp trọng tâm để thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2024 (theo tài liệu đã báo cáo tại Đại hội)**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định điều chỉnh các giải pháp trọng tâm (khi cần thiết) và chỉ đạo thực hiện.

**Điều 2: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và trọng tâm hoạt động năm 2024 (theo tài liệu đã báo cáo tại Đại hội).**

**Điều 3: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và trọng tâm công tác năm 2024 (theo tài liệu đã báo cáo tại Đại hội).**

**Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận năm 2022, 2023 và Phương án tạm trích lập các quỹ năm 2024 (như nội dung tại Tờ trình Đại hội):**

**1. Một số chỉ tiêu chủ yếu đã đạt được năm 2023 (theo số liệu báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán theo chuẩn mực VAS) như sau:**

- ✓ Tổng tài sản tại ngày 31/12/2023 đạt 2.300.868.728 triệu đồng
- ✓ Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2023 đạt 122.866.889 triệu đồng  
Trong đó: Vốn điều lệ đạt 57.004.359 triệu đồng
- ✓ Lợi nhuận trước thuế cho năm tài chính 2023 đạt 27.588.904 triệu đồng
- ✓ Lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính 2023 đạt 21.977.141 triệu đồng
- ✓ Lợi nhuận thuần của chủ sở hữu cho năm tài chính 2023 đạt 21.504.918 triệu đồng.



**Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:** Thực hiện điều chỉnh số liệu trên BCTC năm 2023 đã được kiểm toán theo yêu cầu của các cơ quan thanh tra, kiểm toán và cơ quan quản lý nhà nước (nếu có).

**2. Thông qua điều chỉnh phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức từ lợi nhuận còn lại năm 2022 với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:**

- ✓ Lợi nhuận sau thuế TNDN: 17.990.097 triệu đồng;
- ✓ Trích lập Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 899.505 triệu đồng;
- ✓ Trích lập Quỹ dự phòng tài chính: 1.799.010 triệu đồng;
- ✓ Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 2.768.505 triệu đồng;
- ✓ Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ: 12.523.077 triệu đồng;
- ✓ Lợi nhuận phát sinh từ đánh giá chênh lệch số dư ngoại tệ giao ngay, kỳ hạn: 409.728 triệu đồng;
- ✓ Lợi nhuận còn lại trước chi trả cổ tức: 12.113.349 triệu đồng;
- ✓ Chia cổ tức bằng cổ phiếu: 11.970.915 triệu đồng;
- ✓ Tỷ lệ chi trả cổ tức: 21%/năm.
- ✓ Lợi nhuận còn lại: 142.434 triệu đồng.

**3. Thông qua phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức từ lợi nhuận còn lại năm 2023 như sau:**

- ✓ Lợi nhuận sau thuế TNDN: 21.374.934 triệu đồng;
- ✓ Trích lập Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 1.068.747 triệu đồng;
- ✓ Trích lập Quỹ dự phòng tài chính: 2.137.493 triệu đồng;
- ✓ Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 2.677.305 triệu đồng;
- ✓ Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ: 15.491.389 triệu đồng;
- ✓ Lợi nhuận phát sinh từ đánh giá chênh lệch số dư ngoại tệ giao ngay, kỳ hạn: 0
- ✓ Lợi nhuận còn lại trước chi trả cổ tức: 15.491.389 triệu đồng;
- ✓ Chia cổ tức bằng cổ phiếu (Thực hiện theo phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền): 12.347.000 triệu đồng;
- ✓ Lợi nhuận còn lại: 3.144.389 triệu đồng

**Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:**

- Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2023 theo ý kiến chính thức của Ngân hàng Nhà nước đảm bảo không vượt các tỷ lệ tối đa theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông;

- Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức và điều chỉnh hình thức chi trả theo phê duyệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

1001  
GÂN  
NG M  
UVÀ PH  
IỆT N  
KIỂM -



#### **4. Thông qua kế hoạch tạm trích lập và sử dụng các quỹ năm 2024:**

- Quỹ dự trữ bổ sung Vốn điều lệ: tối đa 5% Lợi nhuận sau thuế.
- Quỹ dự phòng tài chính: tối đa 10% Lợi nhuận sau thuế.
- Quỹ Khen thưởng phúc lợi: tối đa 3 tháng tiền lương người lao động và 1,5 tháng tiền lương người quản lý.

Việc tạm trích lập và sử dụng các quỹ đảm bảo phù hợp với kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của BIDV và tuân thủ mức trích lập tối đa theo quy định. Mức trích lập chính thức sẽ thực hiện theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông đối với phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 của BIDV.

#### **Điều 5: Thông qua Kế hoạch ngân sách hoạt động, mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và quỹ thưởng Người quản lý BIDV năm 2024 (như nội dung tại Tờ trình Đại hội):**

##### **1. Thù lao, ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024:**

- Mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024 tối đa 0,26% lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2024;

- Chấp thuận ngân sách hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2024 (như chi phí đi lại, ăn ở, chi phí hợp lý khác): thực hiện trong phạm vi ngân sách hoạt động chung của BIDV xác định trong Kế hoạch kinh doanh, chi trả theo phát sinh thực tế, theo đúng Quy chế tài chính, chế độ thu chi tài chính của BIDV.

##### **2. Quỹ thưởng người quản lý BIDV năm 2024**

Thông qua kế hoạch trích lập, sử dụng quỹ thưởng cho người quản lý ở mức tối đa bằng 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện theo kế hoạch tiền lương được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt tương ứng với tỷ lệ hoàn thành từ 100% kế hoạch kinh doanh được giao. Việc trích lập chính thức sẽ thực hiện theo phê duyệt của ĐHCĐ đối với phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 của BIDV.

#### **Điều 6: Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2024 (như nội dung tại Tờ trình Đại hội):**

##### **a. Mức tăng vốn điều lệ dự kiến**

- Mức vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2023: 57.004.359.000.000 đồng.
- Số vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 13.619.876.470.000 đồng, trong đó:
  - + Tăng vốn từ chi trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu: 11.970.915.390.000 đồng;
  - + Tăng vốn từ phát hành thêm cổ phiếu cho nhà đầu tư bằng hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ: 1.648.961.080.000 đồng;
- Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 70.624.235.470.000 đồng (tăng 23,9% so với vốn điều lệ tại 31/12/2023).

##### **b. Thông tin về cổ phiếu phát hành thêm**



- Loại chứng khoán phát hành: Cổ phiếu phổ thông;
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 1.361.987.647 cổ phiếu, trong đó:
  - + Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022: 1.197.091.539 cổ phiếu;
  - + Phát hành thêm cổ phiếu bằng hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ: 164.896.108 cổ phiếu.

#### **c. Nguồn tiền dùng để tăng vốn điều lệ**

- Từ lợi nhuận còn lại năm 2022 sau trích lập các quỹ: 11.970.915.390.000 đồng;
- Từ phát hành thêm cổ phiếu bằng hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ (dự kiến ~ 2,89% vốn điều lệ tại 31/12/2023): 1.648.961.080.000 đồng.

#### **d. Các đợt phát hành dự kiến**

##### **(i) Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022**

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông;
- Mệnh giá: 10.000/cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 1.197.091.539 cổ phiếu;
- Giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá): 11.970.915.390.000 đồng;
- Tỷ lệ thực hiện: Dự kiến 21% số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2023.
  - Đối tượng phát hành: Các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của BIDV tại thời điểm chốt quyền được nhận cổ tức bằng cổ phiếu theo phương án được ĐHĐCĐ thông qua và theo quy định của pháp luật.
  - Thời gian thực hiện: dự kiến năm 2024-2025, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm phát hành cụ thể sau khi nhận được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

##### **(ii) Phát hành thêm cổ phiếu cho nhà đầu tư theo hình thức phát hành riêng lẻ:**

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông;
- Mệnh giá: 10.000/cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: 164.896.108 cổ phiếu;
- Giá trị chào bán dự kiến (theo mệnh giá): 1.648.961.080.000 đồng;
- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 1.648.961.080.000 đồng;
- Tỷ lệ thực hiện: Dự kiến ~ 2,89% số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2023. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh số lượng và tỷ lệ cổ phiếu chào bán trên cơ sở phê duyệt chính thức của cơ quan có thẩm quyền.



- Đối tượng chào bán: Chào bán cho các nhà đầu tư đáp ứng tiêu chí là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và là nhà đầu tư tổ chức trong và ngoài nước có tiềm lực tài chính, có thể bao gồm một hoặc một số cổ đông hiện hữu của BIDV ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định cụ thể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đáp ứng các yêu cầu trên.

- Số lượng nhà đầu tư: Dưới 100 nhà đầu tư và đảm bảo đáp ứng tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại thời điểm phát hành theo quy định pháp luật.

- Số lượng cổ phiếu chào bán cho các nhà đầu tư: ĐHĐCĐ ủy quyền và giao HĐQT quyết định số lượng cụ thể cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư theo phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Nguyên tắc xác định giá chào bán: Theo nguyên tắc giá thị trường, trên cơ sở được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật hiện hành.

- Hạn chế chuyển nhượng: Số cổ phần chào bán riêng lẻ sẽ bị hạn chế chuyển nhượng là 03 năm đối với nhà đầu tư chiến lược và là 01 năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.

- Mục đích chào bán: Tăng năng lực tài chính nói chung và năng lực vốn nói riêng phục vụ hoạt động kinh doanh và quản trị rủi ro.

- Thời gian thực hiện: Dự kiến năm 2024-2025, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm chào bán cụ thể sau khi nhận được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

Ngoài số lượng trên, BIDV tiếp tục tiếp xúc, chào bán theo kế hoạch và các nội dung đã được phê duyệt, xây dựng phương án và trình NHNN theo thẩm quyền.

#### ***Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:***

- Điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ năm 2024, bao gồm các phương án phát hành cổ phiếu theo phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền (mức giá, số lượng cổ phiếu phát hành, đối tượng phát hành, thời điểm phát hành...); Phương án sử dụng vốn sau phát hành, tiến độ sử dụng vốn tăng thêm nhằm triển khai hiệu quả việc tăng vốn điều lệ phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động kinh doanh của BIDV, các quy định của Pháp luật, Điều lệ BIDV và đảm bảo quyền lợi của cổ đông BIDV;

- Quyết định thời gian sử dụng số tiền thu được, được điều chỉnh số tiền sử dụng cho từng mục đích phù hợp với tình hình chào bán cổ phiếu và tình hình hoạt



động của BIDV tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều 9 Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán và báo cáo ĐHCĐ gần nhất.

- Đối với phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ: căn cứ tình hình thực tế, quyết định khối lượng chào bán chính thức cho nhà đầu tư; hoàn thiện Phương án chào bán chi tiết, thực hiện các thủ tục báo cáo, xin ý kiến chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền; rà soát, chỉnh sửa Phương án theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phù hợp với quy định của pháp luật.

- Trên cơ sở phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền về Phương án phát hành cổ phiếu, quyết định các nội dung triển khai kế hoạch phát hành cổ phiếu phù hợp với quy định của pháp luật, bảo đảm lợi ích tổng thể của BIDV và các cổ đông;

- Thực hiện các thủ tục tăng vốn cần thiết theo quy định của pháp luật, bao gồm thủ tục xin phép các cơ quan có thẩm quyền; thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh; thay đổi Vốn điều lệ; các thủ tục đăng ký, lưu ký và niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm và các thủ tục khác theo quy định hiện hành;

- Quyết định sửa đổi Điều lệ của BIDV đối với nội dung thay đổi vốn điều lệ theo kết quả phát hành thực tế;

- Quyết định các nội dung khác có liên quan để triển khai Phương án tăng vốn điều lệ năm 2024 theo phê duyệt của ĐHCĐ và của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

#### **Điều 7. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (như các nội dung đã trình Đại hội):**

1. Thông qua Điều lệ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam toàn văn đã được đăng tải trên website BIDV (mục Quan hệ nhà đầu tư/ĐHCĐ 2024);

2. ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiếp tục soát xét, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ bảo đảm phù hợp quy định của pháp luật liên quan và ý kiến của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Người đại diện theo pháp luật ký ban hành Điều lệ. Điều lệ mới có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

#### **Điều 8. Thông qua nội dung lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán/soát xét báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ cho năm tài chính 2025 (như nội dung tại Tờ trình Đại hội):**

1. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập là các công ty thuộc danh sách được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chứng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2024 (theo danh sách đính kèm Tờ trình ĐHCĐ v/v Lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán/soát xét báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ cho năm tài chính 2025) và được cập nhật đến thời điểm lựa chọn;

2. Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thuộc danh sách tại mục 1 đồng thời đáp ứng các điều kiện quy định tại Thông tư



39/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về kiểm toán độc lập các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản, sửa đổi bổ sung để thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán báo cáo tài chính năm, kiểm toán hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ BIDV cho năm tài chính 2025 theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 9. Thông qua nội dung niêm yết các trái phiếu BIDV phát hành ra công chúng (như nội dung tại Tờ trình Đại hội):**

1. Thông qua việc niêm yết các trái phiếu không phải là trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền BIDV phát hành ra công chúng trong khoảng thời gian từ ngày hoàn thành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đến ngày hoàn thành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phù hợp với quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan;

2. Giao Hội đồng quản trị BIDV tổ chức chỉ đạo thực hiện và quyết định các vấn đề cần thiết để thực hiện việc niêm yết trái phiếu theo đúng nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

**Điều 10. Phê chuẩn nội dung dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (như các nội dung đã trình Đại hội):**

1. Phê chuẩn dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung;

2. Ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nội dung Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (nếu có);

3. Giao cấp có thẩm quyền ký ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn và được HĐQT điều chỉnh theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (nếu có).

**Điều 11. Phê duyệt nội dung dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung (như các nội dung đã trình Đại hội):**

1. Phê duyệt các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Dự thảo Quy chế quản trị nội bộ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam đã hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung;

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nội dung Quy chế theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (nếu có);

3. Trên cơ sở dự thảo được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và được Hội đồng quản trị điều chỉnh theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (nếu có), Người có thẩm quyền ký ban hành Quy chế quản trị nội bộ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo quy định.



**Điều 12. Phê chuẩn nội dung dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (như các nội dung đã trình Đại hội):**

1. Phê chuẩn nội dung dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung;
2. Ủy quyền cho Ban Kiểm soát thực hiện việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nội dung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (nếu có);
3. Trên cơ sở dự thảo được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và được Ban Kiểm soát điều chỉnh theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước (nếu có), Người có thẩm quyền ký ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát theo quy định.

**Điều 13: Điều khoản thi hành**

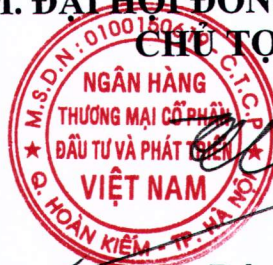
1. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua.

2. Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và toàn thể cổ đông của BIDV chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của BIDV.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 13;
- NHNN (để b/c);
- UBCKNN, Sở GDCK Việt Nam, Sở GDCKTPHCM, Sở GDCK Hà Nội.
- Website BIDV;
- Lưu: VP, Ban TKHĐQT&QHCB, PC, KH, TC, KTNB, .

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA



Phan Đức Tú